



nà wèi

那位

determiner phrase · that (polite, person)

Example Sentences

nà wèi xiān shēng shì wǒ men de xīn lǎo shī

那位先生是我们的新老师。

That gentleman is our new teacher.

nǐ rèn shi nà wèi chuān hóng yī fu de nǚ shì ma

你认识那位穿红衣服的女士吗？

Do you know that lady in red?

Trace each character, then write the word on your own.

那	那	那	那	那	那	那	那	那		
位	位	位	位	位	位	位	位	位	位	